

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến; ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Trương Ngọc N; sinh năm: 1977; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2022, bản tự khai ngày 14/7/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Ngọc N đăng ký kết hôn vào ngày 29/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Hương Liên, huyện Hương Khê trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi chung sống với nhau, từ năm 2007 anh N thường uống rượu, rồi đánh đập chị nhiều lần, buộc chị phải bỏ nhà đi làm ăn vào năm 2019 và sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trương Ngọc N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trương Ngọc Đ, sinh ngày 14/3/2007 và Trương Thị Thu H, sinh ngày 30/5/2014. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Ngọc N tại bản tự khai đề ngày 14/7/2022, quá trình hòa giải và tại phiên tòa trình bày:

Về hôn nhân: Quá trình kết hôn, thời gian chung sống, thời điểm ly thân đúng như chị H trình bày. Lý do mâu thuẫn giữa vợ chồng là do không được sự thống nhất cho vợ đi làm công nhân Công ty ở miền Nam, chồng ở nhà bị ốm đau nhưng không về thăm hỏi. Vợ chồng cũng không có khúc mắc gì lớn, mà do anh cũng có uống rượu với bạn bè, hàng xóm, vợ nói lời xúc phạm, tính anh nóng nảy nên cũng có một vài lần đánh đập chị, gia đình nội ngoại có biết khuyên can vợ chồng. Nay chị H làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung đúng như chị H trình bày. Nếu phải ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết như chị H trình bày.

Ý kiến nguyện vọng của các con: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu Trương Ngọc Đ có nguyện vọng ở với bố, còn cháu Trương Thị Thu H có nguyện vọng ở với mẹ.

Các tài liệu, chứng cứ: Nguyên đơn cung cấp: Bản sao trích lục kết hôn, giấy khai sinh của các con, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu; phiếu lương tháng 6/2022 của Công ty. Bị đơn cung cấp: Bản trình bày ý kiến, bản tự khai, đơn xin xác nhận thu nhập cá nhân.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, chấp hành các thông báo, tham gia đầy đủ các phiên họp, hòa giải tại Tòa án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, chị H và anh N trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Về tình cảm, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh N; về con chung, đề nghị giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Trương Ngọc Đ và giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Trương Thị Thu H, cho đến khi con đủ 18 tuổi; các bên không yêu cầu cấp dưỡng nên miễn xét; về tài sản chung, đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét; buộc chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Hương Liên, huyện Hương Khê, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Ngọc N trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Liên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2006 ngày 29/12/2006, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị H và anh N do tính tình không hợp, xảy ra nhiều mâu thuẫn từ năm 2007, anh N nhiều lần uống rượu, đánh đập dẫn đến năm 2019 chị H bỏ nhà đi làm ăn và từ đó sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh N mong muốn được đoàn tụ, tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng chị H vẫn nhất quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã nhiều lần có bạo lực gia đình, buộc chị H bỏ nhà đi làm ăn xa, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019, đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình nên không còn tình cảm vợ chồng; hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, đồng ý cho chị H được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Chị H và anh N có 02 con chung tên là Trương Ngọc Đ, sinh ngày 14/3/2007 và Trương Thị Thu H, sinh ngày 30/5/2014. Quá trình hòa giải, chị H và anh N thỏa thuận việc nuôi con mỗi người nuôi một đứa, nhưng tại phiên tòa cả hai đương sự đều có ý kiến trực tiếp nuôi cả 02 con và không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù cả hai bên đương sự đều có điều kiện nuôi con, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi chính đáng của hai bên đương sự và phù hợp với ý kiến nguyện vọng của các con đều trên 07 tuổi thì cần giao cho hai bên đương sự đều được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là phù hợp, cụ thể: Giao anh Trương Ngọc N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trương Ngọc Đ, sinh ngày 14/3/2007, cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trương Thị Thu H, sinh ngày 30/5/2014, cho đến khi con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, cũng như không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trương Ngọc N.

2. Về con chung: Giao cho anh Trương Ngọc N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trương Ngọc Đ, sinh ngày 14/3/2007, cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trương Thị Thu H, sinh ngày 30/5/2014, cho đến khi con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H, anh N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007836 ngày 24/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã Hương Liên, huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

